SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BVĐK KV TRIỆU PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 520 /QĐ-BVĐK

Triệu Phong, ngày 02 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Monitor) năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TRIỆU PHONG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội; đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (cũ); Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (cũ) để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị mới;

Căn cứ Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 519 /QĐ-BVĐK ngày 01/10/2026 về việc phê duyệt dự toán mua sắm Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Monitor) năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược - TTB - VTYT tại Tờ trình số 34/TTr-KD ngày 01/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Monitor) năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Monitor) năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Khoa Dược - TTB - VTYT, Phòng Tài chính - Kế toán, các Khoa/Phòng/Bộ phận/Tổ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- BGĐ;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TRIỆU PHONG

Hoàng Thanh Hải

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 5 THÔNG SỐ (MONITOR) NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TRIỆU PHONG

(Kèm theo Quyết định số 520/QĐ-BVĐK ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Monitor) năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong	Mua sắm máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Monitor) năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong	**43.500.000**	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn, qua mạng		30 ngày	Quý IV, năm 2026	Trọn gói	60 ngày, kể từ ngày hợp đồng mua bán được ký kết có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**43.500.000**								

(Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng.)

DANH MỤC MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 5 THÔNG SỐ (MONITOR) NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TRIỆU PHONG

(Kèm theo Quyết định số 520/QĐ-BVĐK ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong)

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Máy	**I. YÊU CẦU CHUNG:** Sản xuất từ năm 2025 trở về sau; Thiết bị mới 100%; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương **II. YÊU CẦU CẤU HÌNH** - Máy chính: 01 máy; Đầu đo SPO2: 01 cái; Cáp điện tim: 01 cái; Bao đo huyết áp: 01 cái; Dây nguồn: 01 cái; Dây nối đất: 01 cái; - Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ **III THÔNG SỐ KỸ THUẬT** 1. **Phạm vi ứng dụng**: Người lớn/Nhi khoa/Sơ sinh/Nội khoa/Ngoại khoa/Phòng mổ/ICU /CCU 2. **Màn hình hiển thị**: Màn hình LED màu ≥8 inch 3. **Nguồn điện**: AC: 100 ~ 240V, 50Hz/60Hz; DC: Pin sạc tích hợp bên trong; Pin: ≥ 11V 24wh Pin Li-ion; Thời gian hoạt động: ≥ 2 giờ sau khi sạc đầy; Thời gian hoạt động: ≥ 5 phút sau khi có cảnh báo pin yếu 4. **Thời gian lưu trữ**: Biểu đồ/Bảng xu hướng: ≥ 720h; Xem lại NIBP: ≥ 10000 sự kiện; Xem lại sóng: ≥ 12h; Xem lại báo động: ≥ 200 sự kiện báo động; Hỗ trợ phân tích và điều chỉnh nồng độ thuốc 5. **Thông số kỹ thuật** **ECG:** ≥ 5 đạo trình: RA, LA, LL, RL, V; Chế độ đạo trình:I,II, III, AVR, AVL,AVF, V; Độ khuếch đại: × ≥ 1.25mm/mV,2.5mm/mV, 5.0mm/mV, 10mm/mV, 20mm/mV (sai số ≤ 5%); Tốc độc quét: ≥ 6.25mm/s,12.5mm/s,25mm/s, 50mm/s (sai số ≤ ± 10%); Băng thông: Phẫu thuật ≤ 1 ~ ≥ 25 Hz; Theo dõi: ≤ 0.5 ~ ≥ 40 Hz; Chẩn đoán: ≤ 0.05 ~ ≥ 130 Hz; Độ nhạy: >200 μ V P-P; CMRR: ≥ 112dB; Trở kháng đầu vào vi sai: >5M; Điện thế lệch của điện cực: ±300mV; Điện áp phân cực: ≥ ± 500mV; Trở kháng đầu vào: ≥ 5 M; Điện áp hiệu chuẩn: 1mV ± 5% **Đoạn ST**: Dải đo đoạn ST: -2.0mV ~ +2.0mV; Độ chính xác: 0.02mV **NIBP:** Phương pháp: Phương pháp đo dao động; Chế độ đo: Đo thủ công, đo tự động, đo khẩn cấp (STAT); Khoảng đo ở chế độ tự động:1~5/10/15/30/60/90/120/180/240/480min; Chu kỳ đo ở chế độ STAT: 5min; Dải đo nhịp mạch: 40 ~ 240bpm; Dải đo và dải cảnh báo: Người lớn: SYS 40 ~ 280mmHg; DIA 10 ~ 220mmHg; MEAN 20 ~ 240mmHg Trẻ em: SYS 40 ~ 220mmHg; DIA 10 ~ 160mmHg; MEAN 20 ~ 170mmHg Trẻ sơ sinh: SYS 40 ~ 135mmHg; DIA 10 ~ 100mmHg; MEAN 20 ~ 110mmHg Đo áp suất tĩnh; Dải đo: 0 ~ 300mmHg; Độ chính xác : ± 3mmHg; Độ phân giải : 1mmHg - Độ chính xác: Sai số trung bình tối đa: ± 5mmHg; Độ lệch chuẩn tối đa: 8mmHg; - Bảo vệ quá áp: Người lớn: 300mmHg; Trẻ em: 240mmHg; Trẻ sơ sinh: 150mmHg **SpO2**: Dải đo: 0 ~ 100%; Độ phân giải: 1%; Độ chính xác: 70% ~ 100% ±2%; 40% ~ 69% ± 3% 2%	3	14.500.000	43.500.000

			Nhịp mạch: Dải đo/cảnh báo: 20 ~ 300bpm; Độ phân giải : 1bpm; Độ chính xác : ± 3bpm **Resp:** Phương pháp: Trở kháng hô hấp đo giữa điện cực RA – LL; Dải trở kháng: 0.3 ~ 3 Ω; Dải trở kháng nền: 200 Ω ~ 4000 Ω; Băng thông: 0.3 ~ 2.5Hz; Độ khuếch đại: × 0.25, × 0.5, × 1, × 2, × 4 - Tần số hô hấp: Dải đo: Người lớn 0 ~ 120BrPM; Trẻ em/trẻ sơ sinh 0 ~ 150BrPM; Độ phân giải: 1BrPM; Độ chính xác: 0 ~ 6BrPM (Không xác định); Báo động ngưng thở: 10 ~ 40s Nhiệt độ: Kênh: 2; Phạm vi đo và cảnh báo: 0 ~ 50 °C; Độ phân giải: 0.1 °C; Độ chính xác (không cảm biến): ±0.1 °C (0~50 °C) **- Yêu cầu khác** Đầy đủ phụ kiện đi kèm theo quy định của nhà sản xuất; Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng			
	TỔNG 01 KHOẢN					**43.500.000**

(Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)